

Về di sản báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh

TS. NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: hanhnguyenajc@gmail.com

Nhận ngày 12 tháng 11 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 01 năm 2026.

Tóm tắt: Nhắc đến Hồ Chí Minh, người ta thường nhớ trước hết tới một lãnh tụ cách mạng, một nhà tư tưởng, một danh nhân văn hóa. Nhưng trong “bức chân dung đa diện” ấy, không thể thiếu một diện mạo đặc biệt: Hồ Chí Minh - nhà báo lớn, người sáng lập nền báo chí cách mạng Việt Nam. Trong quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết trên 2.000 bài báo, cho hơn 50 tờ báo và tạp chí ở trong và ngoài nước, bằng nhiều thứ tiếng khác nhau; Người luôn coi báo chí và những người làm báo là một bộ phận của sự nghiệp cách mạng, là vũ khí sắc bén trong công cuộc đấu tranh giành độc lập cho dân tộc và xây dựng cuộc sống mới cho nhân dân. Cuộc đời hoạt động của Người không tách rời hoạt động báo chí; Người làm báo là làm cách mạng và để làm cách mạng. Bài viết nghiên cứu di sản báo chí Hồ Chí Minh, lý giải mối quan hệ giữa nhà cách mạng và nhà báo cách mạng trong con người Hồ Chí Minh, từ đó khẳng định dấu ấn của di sản ấy trong tiến trình lịch sử 100 năm báo chí cách mạng Việt Nam (1925-2025).

Từ khóa: Hồ Chí Minh; di sản báo chí; báo chí cách mạng; nhà báo - chiến sĩ.

Abstract: Hồ Chí Minh is often remembered first as a revolutionary leader, a thinker, and a great cultural figure. Yet within this “multifaceted portrait,” one distinctive dimension cannot be overlooked: Hồ Chí Minh as a great journalist and the founder of Vietnam’s revolutionary press. Throughout his revolutionary career, President Hồ Chí Minh wrote more than 2,000 journalistic works for over 50 newspapers and magazines at home and abroad, in multiple languages. He consistently regarded journalism and journalists as integral to the revolutionary cause - a sharp weapon in the struggle for national independence and the construction of a new life for the people. His revolutionary activities were inseparable from his journalistic practice; he engaged in journalism in order to carry out the revolution, and carried out the revolution through journalism. This paper examines Hồ Chí Minh’s journalistic legacy, justifies the relationship between a revolutionary and a revolutionary journalist within Hồ Chí Minh, and thereby affirms the enduring imprint of this legacy on the century-long development of Vietnam’s revolutionary press (1925-2025).

Keywords: Hồ Chí Minh; journalistic legacy; revolutionary press; journalist-soldier.

1. Khái niệm và đặc trưng di sản báo chí Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh

Di sản báo chí Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh được hiểu ở đây là toàn bộ những giá trị tư tưởng - lý luận, tổ chức - thực tiễn, đạo đức - phong cách mà Người để lại trong lĩnh vực báo chí: hệ quan điểm về bản chất, chức năng, nhiệm vụ của báo chí cách mạng; mô hình tổ chức các cơ quan báo chí; những nguyên tắc đào tạo, huấn luyện và sử dụng đội ngũ nhà báo; cùng với khối tác phẩm báo chí đồ sộ, thể hiện trực tiếp tư tưởng, phương pháp, phong

cách báo chí Hồ Chí Minh.

Di sản này có ba đặc trưng nổi bật:

Thứ nhất, tính hữu cơ với sự nghiệp cách mạng. Báo chí với Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh không tách rời hoạt động chính trị; mọi bài viết, tờ báo đều gắn với một mục tiêu cách mạng cụ thể: tố cáo, thức tỉnh, tổ chức, động viên, xây dựng. Người tự nhận: “Tất cả những bài Bác viết chỉ có một “đề tài” là: chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” (Hồ Chí Minh, 2011).

Thứ hai, tính thống nhất giữa tư tưởng - tổ chức - con người. Hồ Chí Minh không chỉ bàn về báo chí, mà trực tiếp tổ chức các tờ báo, xây dựng đội ngũ, thực hiện công việc của một nhà báo chuyên nghiệp: từ chọn đề tài, viết báo đến biên tập, in ấn, phát hành. Di sản báo chí Hồ Chí Minh vì vậy không phải chỉ là “lý thuyết báo chí” mà là một chỉnh thể tư tưởng - thực tiễn sống động.

Thứ ba, tính giao thoa dân tộc - quốc tế. Hoạt động báo chí của Nguyễn Ái Quốc trải rộng trên không gian Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, các nước phương Tây và phương Đông, rồi trở về Việt Nam; đối tượng công chúng từ giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp đến các dân tộc thuộc địa và nhân dân Việt Nam. Điều đó giúp Người kết hợp nhuần nhuyễn tinh hoa lý luận Mác - Lênin với ngôn ngữ, văn hóa dân tộc, tạo nên phong cách báo chí vừa hiện đại, vừa đậm đà bản sắc Việt Nam.

2. Hồ Chí Minh sáng lập, tổ chức và lãnh đạo các cơ quan báo chí phục vụ đấu tranh cách mạng

Hồ Chí Minh đã để lại di sản tổ chức báo chí rất sâu đậm. Trên đất Pháp, từ năm 1919, Nguyễn Ái Quốc đã cộng tác viết nhiều bài cho các báo tiến bộ ở Pháp (*L'Humanité*, *La Vie Ouvrière*, *Le Populaire*...), đặc biệt là tham gia sáng lập, làm chủ bút tờ *Le Paria* (*Người cùng khổ*), cơ quan ngôn luận của Hội Liên hiệp thuộc địa. Ở đây, Người vừa viết bài, vừa tổ chức tòa soạn, lo tài chính và phát hành - một “trường học báo chí” đặc biệt, rèn luyện Người từ tác giả viết báo thành nhà tổ chức báo chí. Thực tiễn đó giúp Người nắm vững toàn bộ quy trình làm báo, hiểu rõ sức mạnh tổ chức và sức lan tỏa của báo chí với tư cách vũ khí đấu tranh giai cấp.

Các bài viết của Nguyễn Ái Quốc thời kỳ này chủ yếu nhằm tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân, khẳng định quyền sống của các dân tộc thuộc địa, góp phần đưa “vấn đề thuộc địa” vào chương trình nghị sự của phong trào cộng sản quốc tế. Bởi, theo Người, “Đứng trước chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc, quyền lợi của chúng ta là thống nhất” (Hồ Chí Minh, 2011). Đây là giai đoạn chuẩn bị tư tưởng và phương pháp cho hoạt động báo chí cách mạng Việt Nam sau này.

Những kinh nghiệm ấy là tiền đề trực tiếp để

Người sáng lập báo chí cách mạng Việt Nam khi điều kiện chín muồi. Các bài viết trên báo Pháp, báo quốc tế vừa tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân, vừa đặt vấn đề giải phóng dân tộc thuộc địa trên bình diện quốc tế, qua đó truyền bá tinh thần đoàn kết vô sản, đấu tranh chống thực dân, đế quốc và giải phóng dân tộc.

Báo *Thanh Niên* và bước ngoặt khai sinh nền báo chí cách mạng.

Ngày 21/6/1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã sáng lập báo *Thanh Niên* - cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các nhà nghiên cứu coi đây là mốc mở đầu của nền báo chí cách mạng Việt Nam. Báo *Thanh Niên* ra đời trong bối cảnh phong trào yêu nước đang chuyển hướng từ tự phát sang tự giác, từ khuynh hướng dân chủ tư sản sang lập trường vô sản.

Nội dung báo *Thanh Niên* tập trung:

- Giới thiệu chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cách mạng vô sản;

- Phân tích tình hình trong nước, phê phán phong trào yêu nước theo con đường cũ;

- Giải thích vì sao “cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người” (Hồ Chí Minh, 2011).

- Tuyên truyền, xây dựng tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Với gần 90 số báo Thanh niên được phát hành bí mật vào trong nước trong hai năm đầu, tờ báo đã bắt đầu truyền bá tư tưởng Mác - Lênin trong nhân dân ta, tạo cơ sở lý luận, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Như vậy, *Thanh Niên* là tờ báo gắn liền với quá trình hình thành chính đảng vô sản ở Việt Nam. Đây là di sản tổ chức báo chí đầu tiên mà Hồ Chí Minh để lại cho cách mạng Việt Nam. Tiếp sau *Thanh Niên*, Người còn sáng lập và chỉ đạo các tờ báo cách mạng như *Việt Nam hôn*, *Thân Ái*, *Đồng Thanh*, *Đỏ*,... đến *Việt Nam độc lập* (1/8/1941) - cơ quan tuyên truyền của Việt Minh ở Cao Bằng; *Cứu Quốc* (25/1/1942) - báo của Tổng bộ Việt Minh... Các tờ báo do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sáng

lập hoặc chỉ đạo - đặc biệt là *Thanh niên* - thực hiện đúng mô thức mà Lênin đề ra: “báo chí là người tuyên truyền tập thể, cổ động tập thể và tổ chức tập thể”. Qua việc lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh liên tục tham gia sáng lập, tổ chức và chỉ đạo báo chí ở ngoài nước, tiếp đó là ở trong nước hướng nhiệm vụ tập trung vào đấu tranh giai cấp, giải phóng dân tộc đã cho thấy Người không chỉ là một nhà báo, một tác giả báo chí xuất sắc mà còn là “kiến trúc sư” vĩ đại của nền báo chí cách mạng Việt Nam.

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, Người chỉ đạo hoặc trực tiếp quyết định thành lập các cơ quan báo chí như *Sự Thật*, *Nhân Dân* - cơ quan lý luận và cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng, sau khi Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước đứng lên giành chính quyền thắng lợi và tiến hành kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; Các cơ quan như Đài Tiếng nói Việt Nam (7/9/1945) và Việt Nam Thông tấn xã (15/9/1945) do Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định thành lập đã đặt nền móng cho hệ thống báo chí phát thanh - thông tấn quốc gia. Kể từ sau năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, các cơ quan báo chí của Đảng, báo chí của các tổ chức đoàn thể... đã tập trung thực hiện nhiệm vụ phục vụ kháng chiến, kiến quốc, phản ánh cuộc đấu tranh anh dũng của cả dân tộc ta chống thực dân, đế quốc, đồng thời truyền tải chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân trong lao động và đấu tranh. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Báo chí ta không phải để cho một số ít người xem, mà để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ” (Hồ Chí Minh, 2011). Hồ Chí Minh nhiều lần viết hoặc trả lời phỏng vấn để giải thích chính sách, kêu gọi thi đua, động viên toàn dân xây dựng hậu phương, chỉ viện cho tiền tuyến.

Khi nói đến di sản báo chí Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh ở khía cạnh này, chúng ta hiểu rằng vừa là nói đến việc Người trực tiếp sáng lập, hoặc tổ chức, chỉ đạo các cơ quan báo chí, tờ báo cụ thể, vừa nói đến mô hình hoạt động báo chí cách mạng. Đó là báo chí gắn với tổ chức Đảng, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, phục vụ trực tiếp nhiệm vụ chính trị

từng giai đoạn. Vì thế, ngay từ rất sớm Hồ Chí Minh đã khẳng định nguyên tắc: “Ban Chấp hành Trung ương phải kiểm soát các báo chí của Đảng để tránh những khuyết điểm về kỹ thuật và chính trị” (Hồ Chí Minh, 2011).

Đây là một hệ tư tưởng về báo chí, đồng thời cũng là mô hình tổ chức và vận hành một nền báo chí cách mạng kiểu mới, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, phục vụ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân, hoạt động trong những điều kiện cực kỳ khó khăn nhưng vẫn duy trì được tính nhất quán, tính chiến đấu, xuyên suốt và có sức lan tỏa sâu rộng.

3. Mẫu hình nhà báo - chiến sĩ Hồ Chí Minh

Các nghiên cứu trong và ngoài nước xác nhận rằng Hồ Chí Minh đã viết khoảng 2.000 bài báo, sử dụng hàng trăm bút danh khác nhau, đăng trên nhiều tờ báo, tạp chí bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Khi tự đánh giá, Người nói: “Về nội dung viết, mà các cô các chú gọi là “đề tài”, thì tất cả những bài Bác viết chỉ có một “đề tài” là: chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” (Hồ Chí Minh, 2011). Như vậy, “đề tài” của Hồ Chí Minh là một, nhưng được triển khai ở nhiều bình diện: tố cáo tội ác chủ nghĩa thực dân; cổ vũ phong trào đấu tranh của các dân tộc bị áp bức trên thế giới; xây dựng niềm tin vào thắng lợi của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam; phê phán các hiện tượng tiêu cực trong Đảng, trong bộ máy nhà nước; nêu gương người tốt, việc tốt...

Tác phẩm báo chí của nhà báo Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh luôn chân thực, ngắn gọn, giản dị, dễ hiểu. Người ít dùng thuật ngữ rắc rối, nhưng diễn đạt sâu sắc, logic, gắn với đời sống sinh động. “Những vấn đề Người viết đều mang tính thời sự nóng hổi, kịp thời, liên hệ chặt chẽ với sự nghiệp cách mạng nước ta” (Tạ Ngọc Tấn, 2000).

Nhiều nhà nghiên cứu nhấn mạnh tài năng châm biếm của Hồ Chí Minh: bằng những bài báo ngắn, những câu văn sắc lạnh nhưng hóm hỉnh, Người lột trần bản chất vô nhân đạo của thực dân, đế quốc; đồng thời phê phán thói hư tật xấu trong cán bộ ta mà không hằn học, cực đoan.

Phong cách ngôn ngữ của Hồ Chí Minh giàu chất dân tộc: Người sử dụng linh hoạt tục ngữ, ca dao, thành ngữ, ví dụ đời thường; đặt vấn đề lớn bằng những hình ảnh gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ. Cấu trúc bài báo thường mạch lạc, lập luận chặt chẽ, kết thúc bằng lời kêu gọi, lời nhấn gửi cụ thể.

Những tư liệu và phân tích của nhiều nhà nghiên cứu khẳng định: ở Hồ Chí Minh, nhà cách mạng và nhà báo cách mạng gắn bó hữu cơ, không tách rời. Người dùng báo chí để làm cách mạng; đồng thời, hoạt động cách mạng cung cấp chất liệu, mục tiêu và định hướng cho hoạt động báo chí.

Mẫu hình “nhà báo - chiến sĩ” mà Người nêu ra không chỉ là lời khuyên, định hướng mà trước hết là tấm gương tự thân: sẵn sàng dùng báo chí như “tờ hịch cách mạng”, “cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén” phục vụ mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (Hồ Chí Minh, 2011).

4. Hồ Chí Minh huấn luyện, chỉ đạo và xây dựng đội ngũ người làm báo cách mạng

Trong thư gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng (1949), Hồ Chí Minh nêu rõ: “Nhiệm vụ của tờ báo là tuyên truyền, cổ động, huấn luyện, giáo dục và tổ chức dân chúng để đưa dân chúng đến mục đích chung” (Hồ Chí Minh, 2011). Đây là luận điểm có ý nghĩa phương pháp luận sâu sắc:

- *Tuyên truyền* - truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chủ trương của Đảng;

- *Cổ động* - khơi dậy ý chí hành động, tinh thần cách mạng;

- *Huấn luyện, giáo dục* - nâng cao trình độ nhận thức, xây dựng phẩm chất mới;

- *Tổ chức* - gắn báo chí với phong trào, biến nhận thức thành hành động thực tiễn.

Như vậy, báo chí được đặt trong chính thể công tác tư tưởng - tổ chức của Đảng, không chỉ “phản ánh” thực tiễn, mà còn là công cụ tạo ra và tổ chức thực tiễn.

Hồ Chí Minh đòi hỏi người làm báo phải vững vàng cả về lập trường chính trị và năng lực nghề nghiệp. Về chính trị, nhà báo cách mạng phải là người mang một lý tưởng chính trị rõ ràng... kiên định mục tiêu hành động vì quyền lợi của nhân dân lao động, sẵn sàng dấn thân, trở thành người lính

xung kích trên mặt trận tư tưởng.

Về chuyên môn, Người yêu cầu báo chí “phải dễ đọc, dễ hiểu”, phải viết ngắn gọn, súc tích, “lời ngắn, ý dài”, tránh “ba hoa, rỗng tuếch”, tránh bệnh sinh dùng chữ nước ngoài. Đặc biệt, Người nhấn mạnh việc đi sát thực tế, đi vào cuộc sống của quần chúng, coi đó là điều kiện để bài báo “có chân, có tay”, sống được trong lòng nhân dân.

Một điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh là quan niệm về đạo đức nghề nghiệp: nhà báo phải trung thực, tôn trọng sự thật, “thận trọng đến từng chi tiết, từng số liệu trích dẫn”; phải có tinh thần phê bình và tự phê bình; phải giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt - “một thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc, chúng ta phải hết sức giữ gìn lấy nó” (Hồ Chí Minh, 2011).

Hồ Chí Minh coi báo chí như một “trường học lớn” rèn luyện cán bộ. Thông qua các lớp tập huấn báo chí, các bài viết, thư gửi nhà báo, Hồ Chí Minh biến hoạt động báo chí thành “trường học lớn” rèn luyện đội ngũ cán bộ cách mạng. Người coi việc viết báo, làm báo là con đường rèn luyện tư duy, phong cách, đạo đức, gắn lý luận với thực tiễn. Hồ Chí Minh không chỉ dạy các nhà báo kỹ năng viết, mà còn dạy cách “làm người làm báo”: sống giản dị, gần gũi nhân dân, đi sát thực tế, chấp nhận gian khổ; coi việc tham gia báo chí là quá trình rèn luyện toàn diện: tư duy, phẩm chất, tác phong. Trong các bài nói chuyện với nhà báo, Hồ Chí Minh luôn đặt yêu cầu người làm báo phải “vừa hồng, vừa chuyên”:

- “*Hồng*” là trung thành với lý tưởng, kiên định lập trường giai cấp công nhân, gắn bó với nhân dân, cố đạo đức cách mạng.

- “*Chuyên*” là nắm vững nghiệp vụ báo chí, biết viết hay, viết đúng, viết trúng, viết kịp thời.

Người yêu cầu nhà báo phải thường xuyên học tập chính trị, nâng cao trình độ lý luận, hiểu đường lối của Đảng; đồng thời phải rèn luyện chuyên môn: biết chọn đề tài, bố cục bài báo, sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh, dẫn chứng... Chuẩn mực này đến nay vẫn được Đảng ta khẳng định là yêu cầu số một của đội ngũ nhà báo cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao đạo đức nghề nghiệp của nhà báo. Người nhấn mạnh:

- Phải tôn trọng sự thật, “nói có sách, mách có chứng”, không được bịa đặt, xuyên tạc;

- Phải khiêm tốn, cầu thị, “chớ tự cao, tự đại”;

- Phải có tinh thần phê bình và tự phê bình, coi đó là cách để báo chí tiến bộ;

- Phải giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, không lạm dụng từ ngữ ngoại lai, không tối nghĩa, cầu kỳ (Hồ Chí Minh, 1959). Trong thực tế, nhiều cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước trưởng thành từ hoạt động báo chí, công tác tuyên huấn, đã chứng minh sức mạnh “trường học báo chí” trong hệ thống chính trị của ta - một phần quan trọng của di sản tổ chức - nhân sự mà Hồ Chí Minh để lại.

5. Hệ thống quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và công tác báo chí

Từ những bài báo đầu tiên trên báo *L'Humanité* ở Pháp, đến việc sáng lập tờ *Thanh Niên* năm 1925, rồi hàng loạt cơ quan báo chí cách mạng trong và ngoài nước, Hồ Chí Minh đã dùng ngòi bút như một thứ vũ khí sắc bén để “phò chính, trừ tà”, “chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”.

Nếu coi cách mạng là cuộc đấu tranh toàn diện - chính trị, kinh tế, quân sự, tư tưởng - thì báo chí chính là vũ khí trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Quan niệm này bắt nguồn từ nền tảng lý luận Mác - Lênin về vai trò của ý thức trong đấu tranh giai cấp, nhưng được Hồ Chí Minh cụ thể hóa bằng những yêu cầu rất thực tiễn: báo chí phải chống lại cái xấu, cổ vũ cái tốt, “phò chính, trừ tà”, bảo vệ lợi ích của nhân dân.

Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh về bản chất chiến đấu của báo chí cách mạng. Báo chí theo đó không phải hoạt động trung tính, mà đây chính là một mặt trận tư tưởng - văn hóa, nơi diễn ra đấu tranh giữa chính nghĩa và phi nghĩa, tiến bộ và phản động, chân lý và xuyên tạc. Nhà báo cách mạng được đồng nhất với chiến sĩ cách mạng: cùng chung lý tưởng, mục tiêu, cùng chia sẻ trách nhiệm trước nhân dân, trước lịch sử.

Cũng từ đây, Hồ Chí Minh xác định rõ nội dung cốt lõi của báo chí cách mạng: “Báo chí của ta thì cần phải phục vụ nhân dân lao động, phục vụ chủ nghĩa xã hội, phục vụ cho đấu tranh thực hiện thống

nhất nước nhà, cho hòa bình thế giới” (Hồ Chí Minh, 2011, T.12). Người khái quát ngắn gọn: “Nhiệm vụ của báo chí là phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng” (Hồ Chí Minh, 2011).

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “vũ khí báo chí” được định nghĩa qua ba tầng ý nghĩa:

- Là vũ khí tư tưởng của Đảng và cách mạng;

- Là vũ khí tinh thần cổ vũ khát vọng độc lập, tự do;

- Là vũ khí đạo đức, vì nhiệm vụ “phò chính, trừ tà”, bảo vệ lẽ phải, chống cái xấu, cái ác.

Những lời căn dặn của Người “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ” (Hồ Chí Minh, 1962); “Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà” - đã trở thành kim chỉ nam cho nhiều thế hệ nhà báo.

Quan điểm, tư tưởng của Hồ Chí Minh được nhắc lại rất nhiều lần trong các nghiên cứu về báo chí cách mạng: báo chí không đứng ngoài lề, báo chí không phải là hoạt động nghề nghiệp thuần túy, mà là một bộ phận của mặt trận cách mạng.

Ở đây, “mặt trận báo chí” không chỉ là ẩn dụ, mà phản ánh một thực tế lịch sử: báo chí cách mạng trong giai đoạn đầu thường hoạt động trong điều kiện bí mật, nguy hiểm; nhà báo cách mạng, trong điều kiện kháng chiến cũng là những người đi đầu nơi tuyến lửa, nhiều khi phải chấp nhận rủi ro, hy sinh như người chiến sĩ trực tiếp cầm súng. Chính vì vậy, khái niệm “nhà báo - chiến sĩ” trong tư tưởng Hồ Chí Minh vừa mang nghĩa chính trị (chia sẻ mục tiêu, lý tưởng), vừa mang nghĩa đạo đức (sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân), vừa mang nghĩa nghề nghiệp (kiên định lập trường, trung thực với sự thật).

Tư tưởng trung tâm của Hồ Chí Minh về báo chí có thể khái quát bằng câu Người nhiều lần nhắc lại: “Báo chí trước hết phải phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”. Quan điểm này không chỉ là khẩu hiệu mà được cụ thể hóa thành hàng loạt chuẩn mực:

- Báo chí phải phục vụ đường lối của Đảng, sự nghiệp độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Báo chí phải phục vụ nhân dân, nghĩa là nói lên tiếng nói, nguyện vọng, lợi ích của những người lao động; bảo vệ những người bị áp bức, thiệt thòi; cổ vũ “người tốt, việc tốt”.

Hồ Chí Minh căn dặn: “Báo chí ta không phải để cho một số ít người xem, mà để phục vụ nhân dân... cho nên phải có tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu”. Ở đây, Người đặt song song hai tiêu chí: tính quần chúng (viết cho đông đảo nhân dân, dễ hiểu, gần gũi) và tinh thần chiến đấu (không trung lập, không thỏa hiệp với cái sai, không đứng ngoài mâu thuẫn xã hội). Điều này lý giải vì sao trong suốt cuộc đời hoạt động báo chí, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu người làm báo phải đặt ra ba câu hỏi cơ bản trước khi viết: “Viết cho ai xem? Viết để làm gì? Viết như thế nào?” (Hồ Chí Minh, 2011).

- “Viết cho ai” gắn với đối tượng công chúng - chủ yếu là nhân dân lao động.

- “Viết để làm gì” gắn với mục đích chính trị - xã hội của bài báo.

- “Viết như thế nào” gắn với phương pháp, phong cách diễn đạt - ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo.

Ba câu hỏi này, xét về mặt khoa học truyền thông, là một mô hình giao tiếp báo chí mang tính phương pháp luận: xác định rõ chủ thể - đối tượng - mục đích - phương thức truyền thông, đồng thời bảo đảm sự gắn kết giữa nội dung và hình thức, giữa lý luận và đời sống.

Tư tưởng “báo chí phải dễ đọc, dễ hiểu để phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân” được nhiều nhà nghiên cứu phân tích như một trục xuyên suốt trong di sản báo chí Hồ Chí Minh. Người yêu cầu: viết cho đối tượng nào thì dùng cách nói của chính đối tượng ấy, “lời ngắn, ý dài mà ai đọc cũng hiểu”; báo chí phải hướng người đọc tới những giá trị tốt đẹp, khơi dậy tinh thần yêu nước, lao động, học tập.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng tính quần chúng và tinh thần chiến đấu của báo chí. Báo chí phải nói tiếng nói của nhân dân, phản ánh “người tốt, việc tốt”, đồng thời kiên quyết phê phán tiêu cực, bất công, tham nhũng, phản bội lợi ích nhân dân. Chính sự kết hợp này tạo nên bản sắc của báo chí cách mạng Việt Nam: vừa là diễn đàn của nhân dân, vừa là vũ khí tư tưởng sắc bén của Đảng.

Tại Đại hội II Hội Nhà báo Việt Nam (1959), Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Tất cả những người làm báo phải có lập trường chính trị vững chắc. Chính trị

phải làm chủ. Đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng được” (Hồ Chí Minh, 2011). Đây là một luận điểm then chốt, đặt ra nguyên tắc về sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí. “Chính trị làm chủ” ở đây không có nghĩa là can thiệp hành chính vào nội dung báo chí, mà là yêu cầu người làm báo phải nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, hiểu rõ lợi ích lâu dài của dân tộc, để từ đó tự giác định hướng nội dung và góc nhìn của mình. Nó cũng giúp phân biệt báo chí cách mạng với báo chí tư sản: báo chí cách mạng không “trung lập”, không “xem mọi ý kiến như nhau”, mà đứng trên lập trường của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Như vậy, trên bình diện quan điểm nhận thức, tư tưởng có thể khái quát: Di sản báo chí Hồ Chí Minh đã hình thành một “hệ chuẩn” cho báo chí cách mạng Việt Nam, bao gồm:

- Chuẩn về mục tiêu: phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng, phấn đấu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chống mọi biểu hiện quay lưng với lợi ích nhân dân.

- Chuẩn về chức năng: báo chí không thu mình trong “vỏ bọc” thông tin thuần túy; nó phải tuyên truyền, cổ động, giáo dục, tổ chức, lãnh đạo quần chúng trên trận tuyến tư tưởng.

- Chuẩn về chủ thể: nhà báo là chiến sĩ; nghề báo là một nghề “vinh quang nhưng đầy thử thách”; đòi hỏi bản lĩnh chính trị, đạo đức trong sáng, năng lực chuyên môn cao.

- Chuẩn về phong cách: ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, giàu tính thuyết phục, gắn với đời sống, giữ gìn bản sắc tiếng Việt, thấm đậm tính nhân văn.

Chính nhờ gắn liền với hệ chuẩn ấy mà nền báo chí cách mạng Việt Nam, cho đến nay, trải qua chặng đường 100 năm lịch sử đã có thể vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, hy sinh; vững vàng vượt qua nhiều thử thách trên mặt trận đấu tranh tư tưởng để giữ vững mạch nguồn báo chí cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh: kiên định mà linh hoạt, nguyên tắc mà sáng tạo, chiến đấu mà nhân ái.

Nhìn tổng thể từ góc độ lịch sử và lý luận, di sản báo chí Hồ Chí Minh là một hệ giá trị đặc thù, được hình thành và phát triển trong mối quan hệ giữa hoạt động cách mạng và hoạt động báo chí. Di sản này

không chỉ mang ý nghĩa lịch sử, mà còn có giá trị lý luận và nhân văn sâu sắc, phản ánh sự thống nhất giữa tư duy chính trị, mục tiêu giải phóng dân tộc và hoạt động báo chí như một vũ khí tư tưởng và tổ chức. Trên phương diện đó, Hồ Chí Minh không chỉ là người sáng lập nền báo chí cách mạng Việt Nam, mà còn là người kiến tạo những nguyên tắc căn bản chi phối toàn bộ sự vận hành của nền báo chí ấy trong suốt tiến trình cách mạng.

Di sản báo chí Hồ Chí Minh đã xác lập một hệ chuẩn cho báo chí cách mạng Việt Nam, bao gồm: mục tiêu phục vụ sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chức năng tuyên truyền, giáo dục, cổ động và tổ chức quần chúng; nguyên tắc tổ chức báo chí gắn với sự lãnh đạo của Đảng; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người làm báo cách mạng; cùng phong cách làm báo giản dị, súc tích, hướng tới quần chúng. Trong hệ chuẩn đó, những luận điểm như: báo chí là một mặt trận tư tưởng, nhà báo là chiến sĩ cách mạng, ngòi bút là vũ khí đấu tranh, và báo chí phải đặt lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc lên trên hết, không chỉ mang ý nghĩa khẩu hiệu, mà đã được Hồ Chí Minh hiện thực hóa bằng thực tiễn hoạt động báo chí lâu dài, nhất quán.

Từ góc độ lịch sử báo chí, chặng đường 100 năm báo chí cách mạng Việt Nam (1925 - 2025) cho thấy dấu ấn bền vững của di sản báo chí Hồ Chí Minh trong toàn bộ tiến trình phát triển. Những giá trị tư tưởng, phương pháp và tổ chức do Người đặt nền móng đã được các thế hệ báo chí cách mạng tiếp thu, kế thừa và vận dụng linh hoạt trong các giai đoạn khác nhau của cách mạng Việt Nam, từ đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng chính quyền cách mạng, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, cho đến công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay. Chính sự kế thừa liên tục đó đã tạo nên tính ổn định về bản chất cách mạng, đồng thời cho phép báo chí Việt Nam thích ứng với những biến đổi sâu sắc của bối cảnh lịch sử - xã hội.

Di sản báo chí Hồ Chí Minh vì vậy có thể được xem như một trục tư tưởng xuyên suốt, bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu chính trị, giá trị nhân văn và phương châm hành động của nền báo chí cách mạng Việt Nam. Những trải nghiệm báo chí của

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, từ hoạt động viết báo ở nước ngoài, sáng lập và tổ chức các tờ báo cách mạng đầu tiên, đến việc trực tiếp chỉ đạo, huấn luyện đội ngũ làm báo và định hướng nội dung báo chí trong những năm giữ trọng trách lãnh đạo đất nước, đã hình thành một mô hình nhà báo - chiến sĩ kiểu mới. Mô hình đó vừa mang tính phổ quát của báo chí cách mạng vô sản, vừa mang dấu ấn đặc thù của điều kiện lịch sử và văn hóa Việt Nam.

Giá trị nổi bật của di sản báo chí Hồ Chí Minh thể hiện ở sự kết hợp hài hòa giữa tính dân tộc, tính thời đại và tính quốc tế. Trong suốt lịch sử hình thành và phát triển, báo chí cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã kiên trì vận động theo quỹ đạo tư tưởng mà Hồ Chí Minh xác lập, đồng thời từng bước mở rộng không gian hoạt động và phương thức vận hành phù hợp với định hướng phát triển qua từng giai đoạn của lịch sử cách mạng Việt Nam. Sự chuyển biến từ các hình thức báo chí bí mật, báo in, truyền đơn trong điều kiện đấu tranh cách mạng, sang mô hình báo chí đa phương tiện và truyền thông số hiện nay, không làm thay đổi bản chất cách mạng của báo chí, mà ngược lại, cho thấy khả năng thích ứng và sức sống bền bỉ của di sản báo chí Hồ Chí Minh trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Trên cơ sở đó, có thể khẳng định rằng di sản báo chí Hồ Chí Minh không chỉ là nền tảng hình thành và phát triển của báo chí cách mạng Việt Nam trong quá khứ, mà còn là hệ giá trị định hướng cho hiện tại và tương lai. Việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển di sản này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng một nền báo chí Việt Nam chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại, vừa giữ vững bản chất cách mạng, vừa đáp ứng yêu cầu của xã hội thông tin và hội nhập quốc tế sâu rộng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh. *Bài nói tại Đại hội lần thứ II*. Hội Nhà báo Việt Nam, 16/4/1959.
2. Hồ Chí Minh. *Bài nói tại Đại hội III*. Hội Nhà báo Việt Nam, 8/9/1962.
3. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập* (15 tập). Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật. Hà Nội. (xuất bản lần thứ 3). T.12, 171, 167, 165, 166, 166, 139, 283, 168, 466, 14, 540, 463, 465, 102.
4. Tạ Ngọc Tấn. (2000). *Tiểu phẩm báo chí Hồ Chí Minh*. Nxb. Văn hóa. Hà Nội. tr.19.